TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 3002/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Duy Đ**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp TC, phường PT, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Ng2. Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp TC, phường PT, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Duy Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông Đ và bà T có 03 con chung tên Phạm Thị M T1, sinh ngày 30/9/2013; Phạm Thị M O, sinh ngày 24/10/2015 và Phạm Duy Nhật M, sinh ngày 04/3/2020. Ly hôn ông Đ, bà T thỏa thuận giao 03 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ, bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Đ, bà T tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Duy Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là các cháu Phạm Thị M T1, sinh ngày 30/9/2013; Phạm Thị M O, sinh ngày 24/10/2015 và Phạm Duy Nhật M, sinh ngày 04/3/2020 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ, bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đ, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001855 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện KSND TP Biên Hòa;
-Chi cục THADS TP Biên Hòa;
-UBND xã Tân An, huyện Thanh Hà, T.Hải Dương (GCN số 69 ngày 14/11/2012);
-Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Dược